

Bản án số: 04/2021/HS-PT

Ngày: 28-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Quế

Các Thẩm phán: Ông Dương Hùng Quang

Ông Huỳnh Văn Út

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thanh Khuyên, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thành Đồng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 149/2020/TLPT-HS ngày 06 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo Trần Thanh U và các bị cáo khác do có kháng cáo của bị cáo U và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2020/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Cà Mau.

- Các bị cáo có kháng cáo, bị kháng nghị:

1. Trần Thanh U (tên gọi khác là Cấn), sinh năm 1974; nơi cư trú: Ấp Tân A, xã Phú H, huyện C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H3 và bà Trần Thị S (chết); có vợ và 03 người con; tiền án: Chưa; tiền sự: Có 01 tiền sự (ngày 13/3/2019 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thới B, tỉnh Cà Mau ban hành Quyết định số 1099/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính 2.000.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép, nộp phạt ngày 12/4/2019; nhân thân: Đây là lần đầu tiên bị cáo thực hiện hành vi phạm tội; bị tạm giữ từ ngày 11/4/2020, bị tạm giam từ ngày 17/4/2020 đến nay. Bị cáo có mặt.

2. Nguyễn Văn Th, sinh năm 1986; nơi cư trú: Ấp Hợp Tác X, xã Tân H, huyện C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L1 và bà Đỗ Thị T3 có vợ và 03 người con; tiền án: Chưa; tiền sự: Có 01 tiền sự (ngày 07/01/2020 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau ban hành Quyết định số 48/QĐ-XPVPHC xử phạt hành chính 2.000.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép, nộp phạt xong ngày 13/01/2020); nhân thân: Đây là lần đầu tiên bị cáo thực hiện hành vi phạm tội; bị tạm giữ từ ngày 11/4/2020 đến ngày 17/4/2020 được tại ngoại. Bị cáo tại ngoại có mặt.

3. Võ Thị Thúy O, sinh năm 1983; nơi cư trú: Khóm M, phường N, thành phố C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn L2 và bà Thái Thị Nh; có chồng và 02 người con; tiền án: Chưa; tiền sự: Có 01 tiền sự (ngày 30/5/2019 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau ban hành Quyết định số 270/QĐ-XPVPHC xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép, nộp phạt xong ngày 09/7/2019); nhân thân: Có 02 lần bị kết án nhưng đã được xóa (1. Ngày 08/11/2011 bị Tòa án thành phố Cà Mau xử phạt 04 tháng tù về tội “Đánh bạc”, chấp hành xong hình phạt ngày 30/8/2012, về trách nhiệm dân sự chấp hành xong ngày 26/3/2020; 2. Ngày 04/8/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 07 tháng tù về tội “Đánh bạc”, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 27/9/2016, nộp xong án phí hình sự sơ thẩm và hình sự phúc thẩm vào ngày 21/01/2016); bị tạm giữ từ ngày 11/4/2020 đến ngày 17/4/2020 được tại ngoại. Bị cáo tại ngoại có mặt.

- Các bị cáo không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị (Tòa án không triệu tập):

1. Trương Văn M1, sinh năm 1983; nơi cư trú: Ấp Tân H, xã Tân H, huyện C, tỉnh Cà Mau.

2. Dương Thị M2, sinh năm 1978; nơi cư trú: Ấp Tân H, xã Tân H, huyện C, tỉnh Cà Mau.

3. Trần Trọng Ng, sinh năm 1994; nơi cư trú: Ấp Tân A, xã Phú H, huyện C, tỉnh Cà Mau.

4. Trần Hồng C, sinh năm 1983; nơi cư trú: Ấp Tân H, xã Phú H, huyện C, tỉnh Cà Mau.

5. Lâm Phước B, sinh năm 1994; nơi cư trú: ấp Cái Rắn B, xã Phú H, huyện C, tỉnh Cà Mau.

6. Trần Công T1, sinh năm 1995; nơi cư trú: Ấp Bào V, xã Tân H, huyện C, tỉnh Cà Mau.

7. Nguyễn Chí T2, sinh năm 1978; nơi cư trú: Ấp Cái Rắn A, xã Phú H, huyện C, tỉnh Cà Mau.

8. Đặng Văn Đ1, sinh năm 1983; nơi cư trú: Khóm A, phường M, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

9. Nguyễn Thành D, sinh năm 1999; nơi cư trú: Khóm B, phường M, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

10. Trương Văn Đ2, sinh năm 1978; nơi cư trú: Ấp Đức A, xã Phú H, huyện C, tỉnh Cà Mau.

11. Nguyễn Thị H1 (tên gọi khác là Thị Hương, Nhật H1), sinh năm 1981; nơi cư trú: Ấp Kinh H, xã Khánh Bình T, huyện Tr, tỉnh Cà Mau.

12. Nguyễn Thị V, sinh năm 1970; nơi cư trú: Khóm B, phường M, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

13. Nguyễn Thị H2, sinh năm 1980; Nơi ĐKTT: Ấp 8 Biển 2, xã Th, huyện A, tỉnh Kiên Giang. Chỗ ở khác: Ấp O, xã Kh, huyện U, tỉnh Cà Mau.

14. Nguyễn Thị L, sinh năm 1972; Nơi ĐKTT: Ấp T, xã Ng, huyện Đ, tỉnh Cà Mau. Chỗ ở khác: Khóm N, phường N, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 4/2020 Trần Thanh U bàn bạc với Dương Thị M2 thuê nhà người khác tổ chức đánh bài ăn tiền để thu tiền xâu. U rủ M2 đi cùng để giúp U thu tiền xâu tại sông bài khi U vắng mặt. Để thực hiện, U thỏa thuận với vợ chồng Trương Văn M1 và Trần Hồng C thuê nhà của M1 để tổ chức đánh bài ăn tiền, được M1 và C đồng ý. U thuê Trần Trọng Ng (con của U), Lâm Phước B và M1 làm nhiệm vụ canh giới, canh đường, đón các con bạc và giữ xe, còn C thì bán nước uống, đồ ăn, thuốc hút cho các con bạc và nhận tiền thuê nhà do U trả. Để tránh sự chú ý của người khác, M1 hỏi mượn nhà của Trần Văn Nh1 để giữ xe của các con bạc.

Khoảng 15 giờ ngày 10/4/2020, U dùng điện thoại di động hiệu Nokia có số thuê bao 0917365030 gọi điện thoại di động cho Nguyễn Thị L, Nguyễn Văn Th, Trần Công T1, Trương Văn Đ2, Ng Thị H2, Đặng Văn Đ1, Võ Thị Thúy O, Nguyễn Thị H1 (Nguyễn Thị Hương), Nguyễn Chí T2, Nguyễn Thành D, Nguyễn Thị V để rủ đến nhà của M1 đánh bài ăn tiền (loại bài binh Ấn Độ 06 lá). Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, các con bạc bắt đầu tham gia đánh bài. Tại sông bài có 04 tụ: Th 01 tụ, D 01 tụ, Đ1 01 tụ, T1 và T2 01 tụ và các tụ thay phiên thủ cái, các bị cáo còn lại ké vào các tụ (người đặt ké vào tụ cái gọi là “Thạnh”, ké vào tụ đặt gọi là “ké”). Hình thức ăn thua mỗi ván bài đặt cá cược từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng, thu tiền xâu thì người thủ cái liên tục từ 15 đến 20 ván bài thì U thu 100.000 đồng, nếu trên 20 ván bài thì U thu 150.000 đồng; còn tay em bãi bài từ 9-7 đến 9-9 mà nhà cái ăn thì tiền xâu mỗi ván 10.000 đồng, ăn từ 1.000.000 đồng trở lên thu 20.000 đồng. Đến 21 giờ 30 phút, ngày 10/4/2020 khi các bị cáo đang đánh bài thì bị lực lượng Công an tỉnh Cà Mau bắt quả tang và thu trên chiếu bạc số tiền 8.600.000 đồng.

Qua điều tra các bị cáo đều khai nhận ngày 10/4/2020 có tham gia đánh bài ăn tiền do U tổ chức tại nhà của M1, cụ thể như sau:

- Trần Thanh U khai nhận trực tiếp đứng ra tổ chức, phân công vai trò cho bị cáo M2, M1, Ng và B, thuê nhà và rủ các bị cáo còn lại đến tham gia, trực tiếp thu tiền xâu và trong ngày bị bắt U thu được 1.000.000 đồng, số tiền này U bỏ tại chiếu bạc, sau đó U đi ra ngoài giao lại cho M2 tiếp tục thu.

- Dương Thị M2 khai nhận trực tiếp tham gia đánh bài (ké) thua 600.000 đồng thì nghỉ, sau đó giúp U thu tiền xâu và M2 thu được khoảng 40.000 đồng đến 50.000 đồng thì bị bắt, số tiền này M2 bỏ tại sông bài chưa đưa cho U.

- Nguyễn Văn Th khai nhận khi đi đánh bài mang theo 20.000.000 đồng, đã lấy ra để trên chiếu bạc 5.000.000 đồng, Th ngồi thủ cái và thua hết 1.400.000 đồng, còn 3.600.000 đồng khi bị bắt Th lấy lại được 1.800.000 đồng và nhập vào số tiền 15.000.000 đồng còn lại rồi giấu dưới dàn máy vi tính.

- Đặng Văn Đ1 thừa nhận số tiền mang theo dùng đánh bài là 2.000.000 đồng, để ra chiếu bạc 600.000 đồng, khi tham gia đánh bài có ăn có thua nhưng không nhớ cụ thể, còn 400.000 đồng đang đặt tụ thì bị bắt, trên người còn 1.400.000 đồng.

- Trần Công T1 thừa nhận mang theo số tiền 1.400.000 đồng để đánh bài, T1 tham gia thủ cái và ngồi tụ thua hết 400.000 đồng, đến khi bị bắt còn lại 1.000.000 đồng đang để trên chiếu bạc.

- Nguyễn Thành D thừa nhận tham gia đánh bài ăn tiền trong ngày 10/4/2020 tại nhà của M1, số tiền mang theo sử dụng đánh bài là 1.300.000 đồng, bị cáo vừa thủ cái vừa ngồi tụ, không nhớ đã tham gia bao nhiêu ván bài nhưng thua hết 700.000 đồng, còn 600.000 đồng để trên chiếu bạc lúc bị bắt.

- Nguyễn Chí T2 thừa nhận tham gia đánh bài ăn tiền tại nhà của M1 và có mang theo 2.000.000 đồng để sử dụng vào việc đánh bài, bỏ ra chiếu bạc để cá cược 500.000 đồng, bị cáo trực tiếp thủ cái và ngồi tụ, có ăn có thua. Đến khi bị bắt vẫn còn nguyên vốn.

- Trương Văn Đ2 thừa nhận số tiền mang theo dùng vào việc đánh bài ăn tiền là 2.000.000 đồng, “thanh” vào tụ do Th thủ cái 02 ván, mỗi ván cá cược 50.000 đồng, thắng một, thua một nên huề vốn.

- Võ Thị Thúy O thừa nhận số tiền mang theo đánh bài là 200.000 đồng, bị cáo kè tụ của bị cáo T2 và bị cáo Đ1, tham gia có 02 ván, mỗi ván đặt cược 100.000 đồng và 02 ván đều thua.

- Nguyễn Thị H1 thừa nhận khi đi mang theo 3.300.000 đồng để sử dụng vào việc đánh bài ăn tiền, bị cáo kè tụ của Đ1 nhưng không nhớ đã tham gia bao nhiêu ván bài và thua hết 1.800.000 đồng.

- Nguyễn Thị L thừa nhận số tiền sử dụng đánh bài ăn tiền 1.500.000 đồng, kè tụ của D thua hết 700.000 đồng.

- Nguyễn Thị H2 thừa nhận khi đi có mang theo 1.000.000 đồng để đánh bài ăn tiền, tại sòng bài không trực tiếp ngồi tụ mà chỉ “kè” tụ của D và T2 nhưng không nhớ đã tham gia bao nhiêu ván bài, thua hết 1.000.000 đồng.

- Nguyễn Thị V thừa nhận số tiền mang theo đánh bài ăn tiền là 100.000 đồng, kè tụ của T2 nhiều bàn và thua hết 100.000 đồng.

Đối với M1, Ng và B làm nhiệm vụ canh giới, canh đường, giữ xe và đón các con bạc do bị bắt quả tang nên các bị cáo chưa nhận tiền thù lao, C cũng chưa nhận được tiền thuê nhà.

Qua điều tra còn chứng minh được ngày 07/4/2020, U thuê nhà của vợ chồng M1 để tổ chức đánh bài ăn tiền và thuê M1, Ng, B làm nhiệm vụ canh giới, canh đường, đón và giữ xe cho các con bạc. Sòng bạc trong ngày 07/4/2020 có khoảng 08 con bạc tham gia, U thu tiền xâu được 1.000.000 đồng, trả cho M1 300.000 đồng, Ng và B mỗi người 200.000 đồng, trả tiền thuê nhà cho C 100.000 đồng.

Vật chứng thu tại hiện trường gồm: 8.600.000 đồng để trên chiếu bạc; 16 bộ bài tây (13 bộ đã qua sử dụng, 03 bộ chưa qua sử dụng); 01 chiếc chiếu; Tạm giữ dưới bàn máy vi tính 16.800.000 đồng; Tạm giữ dưới gầm giường tại nơi đánh bạc 2.100.000 đồng.

Qua kiểm tra nhà của M1 có thu giữ: 14.300.000 đồng để trong túi quần Jean treo trên sào ở nhà bếp của M1; Trong ngăn kéo tủ nhựa trong phòng ngủ của M1 2.845.000 đồng của C.

Ngoài ra còn thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của M1; 01 điện thoại di động Iphone màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng-xanh của U; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 + sim điện thoại của B; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen và 2.000.000 đồng của T2; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của D; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, 1.400.000 đồng của Đ1; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng đen của T1; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh và 1.500.000 đồng của H1; Tiền mặt 8.700.000 đồng của Ng; 01 điện thoại di động hiệu iphone màu trắng- đen của Th; 01 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của H2; 01 điện thoại di động hiệu ViVo màu trắng hồng và 800.000 đồng của L; 01 điện thoại di động hiệu iphone màu trắng hồng và 2.000.000 đồng của Đ2; 01 điện thoại di động hiệu iphone màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh- xám của O; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, 200.000 đồng của Diệp Hữu Nghị; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 150.000 đồng của Ng Thành Lộc; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen và 500.000 đồng của Quách Minh Tăng; 01 điện thoại di động hiệu iphone màu đen và 1.550.000đ của Mã Tuấn Em; 12 xe mô tô các loại của các bị cáo và những người liên quan.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2020/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Cà Mau đã quyết định: Căn cứ điểm a, d, đ khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo U (Cần) 01 năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”; Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Th 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”; Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, xử phạt bị cáo O 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án về tội “Đánh bạc”. Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo còn lại trong vụ án, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 14 tháng 10 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện C kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2020/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, đề nghị cấp phúc thẩm xét xử theo hướng: Tăng hình phạt đối với bị cáo U, áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo O và không áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội lần đầu” đối với bị cáo Th.

Ngày 15 tháng 10 năm 2020, bị cáo U có kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, lý do: Mức hình phạt 01 năm tù mà Tòa án nhân dân huyện C tuyên phạt đối với bị cáo là quá cao.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo U vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau rút một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện C về việc không áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Th theo khoản 1 Điều 342 của Bộ luật Tố tụng hình sự; đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo U, chấp nhận 01 phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2020/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C về phần hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm a, d, đ khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo U (Cần) từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 02 (hai) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”; Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không cho bị cáo O được hưởng án treo, xử phạt bị cáo O 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”;

- Lời nói sau cùng của bị cáo U: Thừa nhận hành vi phạm tội, xin được giảm nhẹ hình phạt;

- Lời nói sau cùng của bị cáo Th: Đồng ý với việc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau rút một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đối với bị cáo.

- Lời nói sau cùng của bị cáo O: Thừa nhận hành vi phạm tội, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Trần Văn U, Nguyễn Văn Th và Võ Thị Thúy O thừa nhận: Vào khoảng 15 giờ ngày 10/4/2020, U, Dương Thị M2, Trương Văn M1, Trần Trọng Ng, Lâm Phước B và Trần Hồng C (vợ của M1) tổ chức đánh bài ăn tiền tại nhà của M1. U trực tiếp điện thoại rủ Nguyễn Thị L, Th, Trần Công T1, Trương Văn Đ2, Nguyễn Thị H2, Đặng Văn Đ1, O, Nguyễn Thị H1, Nguyễn Chí T2, Nguyễn Thành D và Nguyễn Thị V để rủ đến nhà của M1 đánh bài ăn tiền (loại bài binh Ấn Độ 06 lá). Theo thỏa thuận và phân công của U, thì U và M2 trực tiếp thu tiền xâu. U thuê nhà của vợ chồng M1, đồng thời U thuê M1, Ng (con ruột của U) và B cảnh giới, canh đường, đón các con bạc và giữ xe cho các con bạc. C bán nước uống, đồ ăn, thuốc hU cho các con bạc và nhận tiền thuê nhà do U trả. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày bị lực lượng Công an tỉnh Cà Mau bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc 8.600.000 đồng và các tài sản khác có liên quan. Với các tình tiết nêu trên, Tòa án nhân dân huyện C đã xét xử bị cáo U về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a, d, đ khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự, xét xử bị cáo Th và bị cáo O về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Hành vi của bị cáo U thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng, hành vi của bị cáo Th và bị cáo O thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa

phương. Bị cáo U tổ chức đánh bạc, bị cáo Th và bị cáo O đánh bạc là trái pháp luật, phạm tội thì phải bị xử lý và chịu hình phạt theo pháp luật hình sự.

[3] Đối với bị cáo Th, bị cáo bị cấp sơ thẩm xét xử về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo không có tiền án, cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” để giảm nhẹ cho bị cáo là phù hợp. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau rút một phần kháng nghị đối với bị cáo Th là đúng quy định tại khoản 1 Điều 342 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ khoản 3 Điều 342 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm phần kháng nghị này của Viện kiểm sát nhân dân huyện C.

[4] Đối với bị cáo U, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng không đưa ra được các tình tiết giảm nhẹ mới, trong khi cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, nên kháng cáo không được chấp nhận. Ngược lại, bị cáo giữ vai trò chủ mưu, khởi xướng trong vụ án, phân công các bị cáo M2, Ng, Mạnh, C, Bình thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc, tổ chức cho hơn 10 người tham gia đánh bạc với số tiền dùng để đánh bạc là 8,6 triệu đồng, bản thân bị cáo có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc. Với 03 tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm a, d, đ khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự, nhưng cấp sơ thẩm chỉ xử phạt bị cáo 01 năm tù là không tương xứng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện C kháng nghị tăng hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ được chấp nhận.

[5] Đối với bị cáo O tuy bị cấp sơ thẩm xác định có 02 tiền án là không đúng quy định tại Điều 70 của Bộ luật Hình sự và giải đáp của Tòa án nhân dân tối cao, nhưng bị cáo có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc. Bị cáo chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính theo khoản 1 Điều 7 của Luật Xử lý vi phạm hành chính. Do đó, bị cáo có nhân thân không tốt, nhưng cấp sơ thẩm vẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo là không đúng với hướng dẫn tại các điều 2, 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Vì vậy, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện C về việc không cho bị cáo được hưởng án treo.

[6] Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo U phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các phần khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo hoặc bị kháng nghị, đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136, khoản 3 Điều 342, điểm b khoản 1 Điều 355, khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a, d, đ khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo U (tên gọi khác là Cần); Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Th; Khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo O; Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đối với bị cáo Ng Văn Th.

2. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thanh U (tên gọi khác là Cần); Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện C về phần hình phạt đối với bị cáo U và bị cáo O; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2020/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Cà Mau về phần hình phạt.

3. Xử phạt bị cáo Trần Thanh U (tên gọi khác là Cần) 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày 11 tháng 4 năm 2020.

4. Xử phạt bị cáo Võ Thị Thúy O 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 11 tháng 4 năm 2020 đến ngày 17 tháng 4 năm 2020.

5. Bị cáo U (Cần) phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Trại giam Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Cái Nước;
- Công an huyện Cái Nước;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa HS, án văn;
- Lưu: VT (TM: TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Trọng Quế